

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

“V/v: Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NH DAH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Huy, bà Phùng Thị Chiên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Bà Cấn Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 2, Phong Châu, xã Phú Châu, huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội.

(Anh Q có mặt, chị H xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện và văn bản trình bày ý kiến, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*

- Về quá trình hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Văn Q kết hôn năm 2003, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường 5, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ngày 26/8/2003. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn, Anh Q về chung sống với chị tại khu phố 1, phường 5, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Chị và Anh Q sống hạnh phúc với nhau được 17 năm thì vợ chồng phát sinh mâu

thuần. Nguyên nH do vợ chồng không còn tin tưởng nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Chị và Ah Q đã sống ly tH nhau từ giữa năm 2020. Ah Q đưa các con về sống tại thôn 2, Phong Châu, xã Phú Châu, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội từ năm 2020 đến nay. Trong thời giA sống ly tH vợ chồng không quA tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nH dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giải quyết cho được ly hôn với Ah Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoài B, sinh năm 2004 và Nguyễn Ngọc B A, sinh ngày 06/10/2010, hiện nay hai con đAg ở với Ah Q. Khi Tòa án giải quyết ly hôn, các cháu đã lớn, các cháu ở với ai, chị tôn trọng quyết định của các cháu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và Ah Q không có tài sản chung, không nợ tổ chức, cá nH nào cả.

Vì điều kiện ở xa, không thể đến Tòa án nH dân huyện Ba Vì để giải quyết vụ án được, chị xin vắng mặt tại tất cả các giai đoạn giải quyết vụ án của Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị.

** Tại bản tự khai ngày 05/02/2024, bị đơn Nguyễn Văn Q khai như sau:*

- Về nguyên nH, điều kiện kết hôn và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, Ah cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, Ah đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H.

- Về con chung: Ah và chị H có hai con chung là Nguyễn Hoài B, sinh năm 2004 hiện đAg là sinh viên năm thứ hai trường Cao đẳng công nghệ thông tin Hà Nội và Nguyễn Ngọc B A, sinh ngày 06/10/2010, hiện đAg học lớp 8D trường cấp hai xã Phú Châu, huyện Ba Vì. Cả hai cháu đều do Ah nuôi dưỡng. Khi Tòa án giải quyết ly hôn, Ah nhận nuôi tất cả các cháu, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ah cũng xác nhận giữa Ah và chị H không có tài sản chung, không nợ tổ chức, cá nH nào cả.

- Về án phí: Ah Nguyễn Văn Q tự nguyện nộp tiền án phí ly hôn theo quy định.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/02/2024, cháu Nguyễn Ngọc B A khai: Cháu là con của bố Nguyễn Văn Q, mẹ Nguyễn Thị Ngọc H, bố mẹ cháu sinh*

được hai người con là cháu B A và cháu Hoài B. Cháu có biết việc mẹ làm đơn xin ly hôn với bố, nguyên nH vì sao mẹ làm đơn xin ly hôn với bố thì cháu không biết. Cháu chỉ biết rằng đã lâu mẹ không ở cùng ba bố con cháu. Nếu mẹ cương quyết ly hôn với bố, cháu xin được ở với bố. Việc cháu ở với bố là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

* Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Ngọc H xin được vắng mặt.

- Ah Nguyễn Văn Q có ý kiến như sau:

+ Về quA hệ hôn nH: Đến nay, Ah cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa Ah và chị H đã hết, Ah đồng ý ly hôn với chị H.

+ Về con chung: Ah Q xin nhận nuôi hai con là các cháu Nguyễn Hoài B và Nguyễn Ngọc B A, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Ah Q cũng xác nhận giữa Ah và chị H không có tài sản chung, không nợ tổ chức, cá nH nào cả.

+ Về án phí: Ah Q tự nguyện chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

* **Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung vụ án:**

- Về quA hệ hôn nH: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nH và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với Ah Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H đề nghị Tòa án giải quyết con chung theo pháp luật, Ah Q nhận nuôi hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Ngọc B A chưa trưởng thành, xin ở với bố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nH và gia đình giao cháu Nguyễn Ngọc B A, sinh ngày 06/10/2010 cho Ah Nguyễn Văn Q tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Đối với cháu Nguyễn Hoài B: Theo quy định của pháp luật, cháu đã trưởng thành, không bị nhược điểm, thể chất, tinh thần, tự lao động nuôi mình được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Do Ah Q không có yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có quyết định khác thay đổi.

- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Do chị H, Ah Q đều thừa nhận không có nên không xét.

- Về án phí: Ah Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu án phí sơ thẩm ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ah Q chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc H làm đơn đề nghị Tòa án NH dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giải quyết cho được ly hôn với Ah Nguyễn Văn Q. Bị đơn Ah Q có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án NH dân huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Ngọc H xin vắng mặt, Ah Q có mặt. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Ngọc H.

[2] Về quA hệ hôn nH: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và Ah Nguyễn Văn Q kết hôn tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 5, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền GiAg ngày 26/8/2003. Hôn nH của Ah chị được xác định là hôn nH hợp pháp.

Theo Ah chị trình bày thì Ah, chị đã có thời giA chung sống hạnh phúc với nhau được 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nH là do vợ chồng không còn tin tưởng nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã sống ly tH nhau từ năm 2020 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và Ah Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH không đạt được, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với Ah Nguyễn Văn Q là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 luật hôn nH và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và Ah Q có hai con chung là cháu Nguyễn Hoài B, sinh năm 2004 và cháu Nguyễn Ngọc B A, sinh ngày 06/10/2010.

- Đối với cháu Nguyễn Hoài B, theo quy định của pháp luật. Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả

năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Cháu B đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần, tự lao động nuôi mình được nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề nuôi con khi ly hôn đối với cháu B.

- Đối với cháu Nguyễn Ngọc B A, là người chưa trưởng thành, từ khi vợ chồng sống ly tH, cháu A do Ah Q nuôi dưỡng, cháu có nguyện vọng xin ở với bố, chị H có ý kiến, tôn trọng quyết định của các cháu. Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Ngọc B A cho Ah Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nH và gia đình. Sau khi ly hôn, chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do Ah Q không có yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

[5] Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Cả chị H và Ah Q đều thừa nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Ah Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của Ah Q.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nH và gia đình năm 2014; Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội. **Xử:**

1. Về quA hệ hôn nH: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn Ah Nguyễn Văn Q. Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với Ah Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc B A, sinh ngày 06/10/2010 cho Ah Nguyễn Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nguyễn Thị Ngọc H cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của Ah Nguyễn Văn Q về việc chịu toàn bộ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà Ah Q đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 05/02/2024 theo biên lai số 0013945.

5. Quyền kháng cáo: Ah Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Sáng

Nơi nhận:

- TAD TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- THA dân sự huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- UBND phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đình Sáng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

